

PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TỪ LỄ HỘI GÒ THÁP SAU KHI GHI DANH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

SV NGUYỄN TRIỆU NGHĨA
NGUYỄN THỊ SONG THƯƠNG
Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội,
Trường Đại học Đồng Tháp

Nhận bài ngày 25/6/2026. Sửa chữa xong 15/7/2026. Duyệt đăng 20/7/2026.

Abstract

The Go Thap Festival is one of the most distinctive religious and cultural events in Dong Thap Province and is held annually at the Go Thap Special National Site. Drawing on documentary research, secondary data analysis, and a cultural studies approach, this article examines the potential and current state of cultural tourism development associated with the festival. The findings identify a multilayered system of values that shapes the identity of Go Thap, including archaeological, historical and revolutionary, folk-religious, community-cohesion, and ecological landscape values. Based on this analysis, the article proposes several directions for the sustainable development of cultural tourism at Go Thap. Heritage conservation, the community's role as the principal cultural stakeholder, and the quality of visitors' experiences are identified as three interdependent pillars that must be maintained in balance.

Keywords: Cultural tourism, Dong Thap, Go Thap, intangible cultural heritage, traditional festival.

1. Đặt vấn đề

Đồng Tháp là tỉnh thuộc vùng Đồng Tháp Mười, nơi lưu giữ một hệ thống di sản văn hóa khá phong phú. Trong hệ thống đó, Lễ hội Gò Tháp có một vị trí riêng, bởi ít nơi nào lại tích hợp được đồng thời nhiều lớp giá trị như vậy: dấu tích khảo cổ học của nền văn hóa Óc Eo – Phú Nam, tín ngưỡng thờ Mẫu – thờ Bà Chúa Xứ của cư dân Nam Bộ, ký ức về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng những sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc trưng của vùng đất ngập nước. Lễ hội được duy trì hằng năm tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp, gồm hai kỳ lễ chính: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ vào tháng Ba âm lịch và Lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương, Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều vào tháng Mười một âm lịch. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, du lịch văn hóa ngày càng khẳng định vị trí là một trong những loại hình phát triển nhanh nhất, có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo tồn di sản, khẳng định bản sắc văn hóa và thúc đẩy kinh tế địa phương. Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc (UN Tourism) từng chỉ ra rằng xu hướng du lịch hiện nay không còn dừng ở nhu cầu nghỉ dưỡng đơn thuần, mà hướng tới trải nghiệm giá trị văn hóa, lịch sử và đời sống cộng đồng bản địa – trong đó, lễ hội truyền thống, di sản văn hóa phi vật thể và không gian văn hóa bản địa trở thành nguồn tài nguyên hấp dẫn đặc biệt đối với du khách trong và ngoài nước.

Ở Việt Nam, phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch văn hóa đã được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những định hướng quan trọng để phát huy giá trị di sản gắn với phát triển bền vững. Nghị quyết số 33-NQ/TW năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam nhấn mạnh yêu cầu khai thác hợp lý các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 cũng xác định du lịch văn hóa là dòng sản phẩm chủ đạo, còn lễ hội truyền thống và di sản văn hóa phi vật thể được coi là nguồn lực quan trọng để hình thành các điểm đến đặc trưng. Trong khi đó, Đồng Tháp là địa phương có nhiều tiềm năng theo hướng này, với hệ thống di sản vật thể và phi vật thể phong phú, đặc biệt là không gian văn hóa Đồng Tháp Mười. Trong hệ thống đó, Lễ hội Gò Tháp giữ vị

Email: ntsthuong@dthu.edu.vn

trí đặc biệt – không chỉ là một sinh hoạt tín ngưỡng dân gian tiêu biểu, mà còn là nơi hội tụ nhiều lớp trầm tích văn hóa – lịch sử của vùng Nam Bộ: từ giá trị khảo cổ học của văn hóa Óc Eo, truyền thống yêu nước gắn với phong trào kháng Pháp, đến đời sống tín ngưỡng của cư dân vùng đất ngập nước. Việc Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp và Lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương, Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều được ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao vị thế của Gò Tháp trong hệ thống du lịch văn hóa quốc gia. Tuy vậy, cùng với những cơ hội mới, quá trình khai thác du lịch cũng đặt ra không ít vấn đề: nguy cơ thương mại hóa không gian thiêng, sự thiếu đồng bộ của sản phẩm du lịch, tính mùa vụ cao, và sự tham gia của cộng đồng địa phương còn khá hạn chế. Một số nghiên cứu trước đây đã đề cập đến giá trị lịch sử, khảo cổ học và tín ngưỡng của Gò Tháp, nhưng hướng tiếp cận từ góc độ phát triển du lịch văn hóa – đặc biệt là sau khi lễ hội được ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia – vẫn còn khá mỏng. Cho đến nay, chưa có nhiều công trình phân tích một cách hệ thống mối quan hệ giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch bền vững trong không gian văn hóa Gò Tháp.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung làm rõ các giá trị văn hóa có khả năng chuyển hóa thành tài nguyên du lịch; đánh giá thực trạng khai thác du lịch từ lễ hội; và trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng, giải pháp phát triển du lịch văn hóa tại Gò Tháp theo hướng bền vững – hài hòa giữa bảo tồn di sản, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, và nâng cao giá trị kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trên thế giới, mối quan hệ giữa di sản văn hóa và phát triển du lịch từ lâu đã là một chủ đề được nhiều học giả quan tâm. UNESCO (2003) xem di sản văn hóa phi vật thể không chỉ là ký ức của cộng đồng, mà còn là nguồn lực có thể thúc đẩy phát triển bền vững nếu được khai thác hợp lý – một quan điểm sau đó được nhiều nhà nghiên cứu du lịch di sản triển khai theo những hướng khác nhau. Timothy và Boyd (2003), đã nhấn mạnh rằng du lịch di sản là loại hình dựa trên việc trải nghiệm các giá trị lịch sử, văn hóa và bản sắc cộng đồng, song việc phát triển du lịch cần bảo đảm tính nguyên gốc của di sản cũng như sự tham gia của cộng đồng địa phương. Cùng hướng phân tích này nhưng đặt trọng tâm vào hành vi du khách, Richards (2018) cho rằng du lịch văn hóa hiện đại đang dịch chuyển từ mô hình tham quan thụ động sang mô hình trải nghiệm – du khách ngày càng muốn tham gia trực tiếp vào đời sống văn hóa của cộng đồng bản địa, thay vì chỉ quan sát từ bên ngoài. McKercher và du Cros (2002) lại tiếp cận từ góc độ quản lý, cho rằng việc khai thác di sản phục vụ du lịch chỉ có thể bền vững khi giữ được sự cân bằng giữa bảo tồn tài nguyên văn hóa và phát triển kinh tế; quan điểm này khá gần với nhận định của Timothy (2011) khi ông cho rằng sự tham gia của cộng đồng địa phương là điều kiện tiên quyết để duy trì tính xác thực và sức sống của các điểm đến di sản.

Trong nước, hướng nghiên cứu về lễ hội truyền thống gắn với du lịch văn hóa cũng đã hình thành một số mạch khá rõ. Ngô Đức Thịnh (2006) xem lễ hội truyền thống là một hiện tượng văn hóa tổng hợp, nơi phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan và bản sắc văn hóa của cộng đồng. Ở một góc nhìn có phần thận trọng hơn, Bùi Hoài Sơn (2009) chỉ ra rằng trong bối cảnh hiện đại hóa và kinh tế thị trường, các lễ hội truyền thống đang phải đối mặt với không ít thách thức, từ thương mại hóa, biến đổi không gian văn hóa, đến sự suy giảm vai trò chủ thể của cộng đồng.

Nhìn rộng ra khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, các nghiên cứu về du lịch văn hóa phần lớn xoay quanh du lịch sinh thái, du lịch sông nước, du lịch tâm linh và một số lễ hội tiêu biểu như lễ hội Bà Chúa Xứ Núi Sam, lễ hội Ok Om Bok của đồng bào Khmer, hoặc các lễ hội gắn với tín ngưỡng dân gian Nam Bộ nói chung. Trong bức tranh đó, Lễ hội Gò Tháp lại là một trường hợp khá lặng lẽ: số lượng nghiên cứu còn khiêm tốn, và phần lớn vẫn tiếp cận từ góc độ khảo cổ học, lịch sử hoặc dân tộc học.

Hai công trình đáng chú ý hơn là ấn phẩm của Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (2017) và tài liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2021), đã bước đầu làm rõ giá trị lịch sử, khảo cổ học và tín ngưỡng của khu di tích, cũng như vai trò của lễ hội trong đời sống cộng đồng. Dù vậy, cả hai vẫn nghiêng nhiều về mô tả, chưa đi sâu phân tích khả năng chuyển hóa các giá trị di sản thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù – đặc biệt trong bối cảnh lễ hội vừa được ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Từ tổng quan trên, có thể nhận ra khoảng trống nghiên cứu tập trung ở ba điểm: thứ nhất, chưa có

công trình chuyên sâu nào bàn về phát triển du lịch văn hóa từ Lễ hội Gò Tháp sau khi lễ hội được ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; thứ hai, mối quan hệ giữa việc bảo tồn tính thiêng của lễ hội, tính thiêng của lễ hội và việc phát triển du lịch chưa được làm rõ; thứ ba, vẫn thiếu một mô hình phát triển du lịch văn hóa bền vững gắn với vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương.

Đây cũng là lý do bài viết vận dụng lý thuyết về du lịch văn hóa, du lịch di sản, lý thuyết phát triển bền vững cùng cách tiếp cận văn hóa học để phân tích trường hợp Lễ hội Gò Tháp, từ đó đề xuất những định hướng phát triển phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết tiếp cận theo hướng nghiên cứu định tính, trong đó phương pháp nghiên cứu tài liệu (document analysis) được sử dụng làm phương pháp chủ đạo. Ba nhóm tư liệu chính được khai thác: một là các văn bản quản lý nhà nước và chính sách liên quan đến di sản văn hóa, tổ chức lễ hội – cụ thể là Luật Di sản văn hóa (Quốc hội, 2024), Nghị định số 110/2018/NĐ-CP (Chính phủ, 2018) và Quyết định số 1419/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ, 2012); hai là các tài liệu chuyên khảo, báo cáo của cơ quan quản lý di tích, trong đó có ấn phẩm của Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (2017) và tài liệu về lễ hội truyền thống do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2021) biên soạn; ba là số liệu thứ cấp về lượng khách tham quan, được tổng hợp từ các phương tiện truyền thông chính thức và báo cáo của cơ quan quản lý địa phương.

Từ những nguồn tư liệu này, tác giả sử dụng các thao tác phân tích, tổng hợp để hệ thống hóa các lớp giá trị của lễ hội, đồng thời đối chiếu tài nguyên hiện có với thực trạng khai thác để nhận diện khoảng cách giữa tiềm năng và hiệu quả sử dụng tài nguyên du lịch trên thực tế. Cách tiếp cận văn hóa học được vận dụng xuyên suốt bài viết nhằm lý giải mối quan hệ giữa yếu tố thiêng (nghĩ lễ, tín ngưỡng) và yếu tố thế tục (hoạt động hội, dịch vụ du lịch) trong cấu trúc của Lễ hội Gò Tháp – đây cũng là cơ sở để đề xuất các định hướng phát triển ở phần sau. Cần nói thêm rằng, do giới hạn về phạm vi tư liệu, nghiên cứu chưa triển khai khảo sát thực địa hay điều tra xã hội học đối với du khách, cộng đồng và cơ quan quản lý. Đây là một hạn chế mà chúng tôi ý thức rõ, và cũng là hướng mở cần được bổ sung trong các nghiên cứu tiếp theo, để kiểm chứng và làm sâu sắc thêm những nhận định đã nêu trong bài.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Khái quát về Lễ hội Gò Tháp trong không gian di sản Đồng Tháp Mười

Lễ hội Gò Tháp gắn liền với Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp, tọa lạc trong không gian địa – văn hóa Đồng Tháp Mười. Có thể xem đây là một quần thể di sản có tính tích hợp cao, đồng thời gánh cả ba chức năng: một địa điểm khảo cổ học quan trọng thuộc văn hóa Óc Eo, một nơi lưu giữ ký ức lịch sử về phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp, và một trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng dân gian của cư dân Nam Bộ (Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, 2017).

Xét về cấu trúc, Lễ hội Gò Tháp gồm hai kỳ lễ chính. Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp phản ánh tín ngưỡng thờ Mẫu kết hợp với tín ngưỡng cầu an, cầu mùa của cư dân vùng sông nước; còn Lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương và Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều là dịp tưởng niệm hai nhân vật lịch sử có công trong phong trào kháng Pháp tại Đồng Tháp Mười (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp, 2021). Điều đáng chú ý trong cấu trúc lễ hội là sự đan xen khá chặt giữa phần lễ và phần hội: phần lễ diễn ra trang nghiêm với hệ thống nghi thức cúng tế truyền thống do Ban Hội hương và các bậc cao niên đảm trách, còn phần hội gồm những hoạt động văn hóa dân gian, ẩm thực, trò chơi, biểu diễn nghệ thuật và giới thiệu sản vật địa phương. Chính sự hòa quyện giữa yếu tố thiêng và yếu tố đời thường ấy đã tạo nên bản sắc riêng cho lễ hội, và cũng là cơ sở quan trọng để chuyển hóa nó thành sản phẩm du lịch văn hóa.

4.2. Hệ giá trị đa tầng của Lễ hội Gò Tháp – cơ sở tài nguyên cho du lịch văn hóa

Có thể nhận diện năm lớp giá trị chính làm nên tiềm năng du lịch văn hóa của Lễ hội Gò Tháp, mỗi lớp giá trị lại gắn với một nhóm tài nguyên và một dòng khách khác nhau.

Thứ nhất là giá trị khảo cổ học và lịch sử cổ đại. Không gian di tích gắn liền với văn hóa Óc Eo và dấu tích của vương quốc Phù Nam, thể hiện qua hệ thống kiến trúc cổ, hiện vật khảo cổ, bia đá, tượng thờ và các dấu vết tôn giáo cổ (Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, 2017). Đây là nguồn tư liệu vật chất quý,

một mặt phản ánh quá trình hình thành và giao lưu văn hóa của cư dân cổ Nam Bộ, mặt khác cũng là chất liệu để xây dựng những sản phẩm du lịch mang tính giáo dục và nghiên cứu di sản.

Thứ hai là giá trị lịch sử – cách mạng. Lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương và Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều là dịp cộng đồng tưởng nhớ công lao của hai nhân vật lịch sử trong phong trào kháng Pháp ở Đồng Tháp Mười. Qua nghi thức tưởng niệm, truyền thống yêu nước và đạo lý tri ân tiền nhân được tái hiện sinh động – đây cũng là điểm kết nối khá tự nhiên giữa du lịch văn hóa và giáo dục truyền thống lịch sử tại địa phương.

Thứ ba là giá trị tín ngưỡng dân gian. Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp thể hiện khá rõ đời sống tâm linh của cư dân Nam Bộ qua các nghi thức cầu an, cầu mùa, dâng hương, cúng tế – phản ánh niềm tin vào sự che chở của thần linh cũng như khát vọng về một cuộc sống an lành, mùa màng thuận lợi. Chính lớp giá trị này tạo sức hút riêng đối với dòng khách hành hương và du lịch tâm linh.

Thứ tư là giá trị cổ kết cộng đồng. Lễ hội là dịp cư dân địa phương gặp gỡ, giao lưu và tái khẳng định bản sắc văn hóa chung của mình. Sự có mặt đồng thời của Ban Hội hương, người thực hành nghi lễ, nghệ nhân, cư dân và du khách đã tạo nên một không gian văn hóa sống động, ở đó di sản không chỉ tồn tại như ký ức mà còn được thực hành và tiếp nối trong đời sống đương đại.

Thứ năm là giá trị cảnh quan sinh thái. Nằm giữa vùng Đồng Tháp Mười, khu di tích gắn với hệ sinh thái đất ngập nước, mùa nước nổi, đồng sen, kênh rạch và cảnh quan nông nghiệp đặc trưng Nam Bộ. Đây là điều kiện khá thuận lợi để kết hợp du lịch lễ hội với du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng, từ đó mở rộng dư địa khai thác theo hướng bền vững, gắn với hình ảnh vùng đất Sen Hồng.

Sự đan xen của năm lớp giá trị nêu trên cho thấy Gò Tháp không đơn thuần là một điểm tổ chức lễ hội, mà gần hơn với một “không gian di sản tổng hợp” – cách gọi này, theo chúng tôi, khá phù hợp để định vị chiến lược phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tại đây.

4.3. Khai thác du lịch văn hóa từ Lễ hội Gò Tháp

Mặc dù sở hữu hệ giá trị phong phú như vậy, việc khai thác du lịch tại Gò Tháp hiện nay vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Điều này thể hiện khá rõ qua năm khía cạnh dưới đây.

Tài nguyên có giá trị cao nhưng mức độ khai thác còn hạn chế. Khu di tích Gò Tháp rộng khoảng 289 ha, tích hợp nhiều lớp di sản – khảo cổ học, lịch sử, tín ngưỡng, cảnh quan – với những điểm nhấn như Miếu Bà Chúa Xứ, Tháp Cổ Tự, đền thờ Thiên Hộ Võ Duy Dương và Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều (Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, 2017). Thế nhưng, phần lớn du khách hiện nay đến Gò Tháp chủ yếu để viếng lễ, cầu an và tham quan nhanh, chứ chưa hẳn là trải nghiệm một hành trình giải mã di sản có chiều sâu. Các giá trị khảo cổ Ốc Eo, ký ức kháng chiến và tín ngưỡng dân gian, dù hiện diện phong phú, vẫn chưa được kết nối thành một hệ thống thuyết minh, trưng bày và trải nghiệm giáo dục di sản đủ hấp dẫn.

Sức hút lễ hội lớn nhưng mang tính mùa vụ rõ rệt. Lễ hội được tổ chức định kỳ hai lần mỗi năm, vào rằm tháng Ba và rằm tháng Mười một âm lịch, với hệ thống nghi thức như cúng Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều, cúng Thần Nông, lễ cầu an, dâng trà, dâng rượu, nhạc lễ cùng các hoạt động văn hóa – nghệ thuật truyền thống. Xét về quy mô thu hút khách, kỳ lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương và Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều năm 2015 từng ghi nhận hơn 350.000 lượt khách; riêng ngày mừng Một Tết Giáp Thìn 2024, khu di tích đón hơn 10.000 lượt khách tham quan, cúng viếng. Những con số này cho thấy sức hấp dẫn không nhỏ của Gò Tháp đối với khách nội vùng và khách hành hương. Vấn đề là sức hút này gần như chỉ tập trung vào các thời điểm lễ hội, ngày rằm hoặc dịp đầu năm; ngoài mùa cao điểm, khả năng duy trì dòng khách ổn định và phát triển các sản phẩm tour chuyên đề còn khá hạn chế – có thể xem đây là biểu hiện rõ nhất của tính mùa vụ trong khai thác du lịch văn hóa tại đây.

Sản phẩm du lịch thiên về tham quan, tín ngưỡng, thiếu chiều sâu trải nghiệm. Hiện nay, sản phẩm du lịch tại Gò Tháp chủ yếu xoay quanh việc tham quan di tích, dâng hương, tham dự nghi lễ, thưởng thức văn nghệ truyền thống, trò chơi dân gian, hội chợ và ẩm thực trong dịp lễ hội. Những hoạt động này có ý nghĩa nhất định đối với việc duy trì sinh hoạt cộng đồng, nhưng vẫn thiếu những lớp trải nghiệm chuyên sâu hơn – chẳng hạn tuyến tham quan khảo cổ có thuyết minh chuyên đề, chương trình trải nghiệm hóa thân “nhà khảo cổ”, không gian kể chuyện lịch sử về Thiên Hộ Dương – Đốc Binh Kiều, mô

hành trình diễn nghi lễ có diễn giải, bảo tàng số, bản đồ di sản tương tác, hay chương trình giáo dục di sản cho học sinh, sinh viên. Nói cách khác, Gò Tháp hiện vẫn dừng ở trạng thái có “di sản để xem” và “lễ hội để dự”, chứ chưa thật sự trở thành “di sản để hiểu, để trải nghiệm và để quay trở lại”.

Công tác quản lý, quảng bá có chuyển biến song chưa đạt mức chuyên nghiệp hóa. Một tín hiệu đáng mừng là Gò Tháp đã được Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long bình chọn là “Điểm du lịch tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long năm 2023” – ghi nhận cho những nỗ lực của địa phương trong bảo tồn và quảng bá hình ảnh điểm đến. Tỉnh Đồng Tháp cũng đã ban hành Bộ tiêu chí tổ chức Lễ hội Văn hóa – Du lịch cấp tỉnh, gắn việc tổ chức lễ hội với hoạt động quảng bá văn hóa, thể thao, trò chơi dân gian và xúc tiến du lịch. Đây là cơ sở quản lý quan trọng để lễ hội từng bước chuyển từ sinh hoạt tín ngưỡng thuần túy sang sản phẩm du lịch văn hóa có định hướng rõ hơn. Tuy vậy, công tác truyền thông hiện vẫn nặng về giới thiệu sự kiện và hình ảnh điểm đến, chưa gói được câu chuyện di sản thành một thông điệp thương hiệu đủ mạnh. Theo chúng tôi, Gò Tháp hoàn toàn có thể được định vị sâu hơn nữa – chẳng hạn như “trung tâm ký ức Ốc Eo – Phù Nam ở Đồng Tháp Mười”, hay “không gian gặp gỡ giữa khảo cổ học, tín ngưỡng dân gian và lịch sử kháng chiến”.

Cộng đồng có tham gia nhưng giá trị kinh tế lan tỏa còn khiêm tốn. Cộng đồng dân cư địa phương tham gia lễ hội với nhiều vai trò khác nhau: hành hương, phục vụ hậu cần, kinh doanh dịch vụ, thực hành nghi lễ truyền thống. Đây là một nền tảng quan trọng, vì du lịch văn hóa chỉ có thể phát triển bền vững khi cộng đồng không đứng ngoài quá trình khai thác di sản của chính mình. Nhưng trên thực tế, sự tham gia hiện nay phần lớn vẫn dừng ở các hoạt động dịch vụ ngắn hạn trong mùa lễ hội; những hình thức tham gia ở cấp độ cao hơn – như đồng thiết kế sản phẩm du lịch, đảm nhận vai trò hướng dẫn viên cộng đồng, phát triển quà lưu niệm bản địa, tổ chức homestay, hay kết nối trải nghiệm nông nghiệp – làng nghề – ẩm thực với lễ hội – vẫn chưa thực sự nổi bật. Do đó, lợi ích kinh tế từ du lịch văn hóa chưa lan tỏa sâu và ổn định đến cộng đồng cư dân quanh khu di tích.

4.4. Cơ hội phát triển sau khi được ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Việc Lễ hội vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp và Lễ giỗ Thiên Hộ Võ Duy Dương, Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiểu được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, theo chúng tôi, đã mở ra ít nhất ba nhóm cơ hội đáng chú ý.

Trước hết, việc ghi danh giúp nâng cao vị thế của Lễ hội Gò Tháp trong hệ thống di sản văn hóa quốc gia, tạo điều kiện để địa phương tăng cường quảng bá, thu hút nguồn lực đầu tư, và từng bước xây dựng thương hiệu du lịch văn hóa gắn với địa danh Gò Tháp.

Thứ hai, sự công nhận ở cấp quốc gia là điều kiện thuận lợi để công tác nghiên cứu, bảo tồn và diễn giải di sản được triển khai bài bản, hệ thống hơn trước. Nhờ đó, các giá trị khảo cổ, tín ngưỡng, lịch sử và sinh thái có thể được kết nối thành một câu chuyện di sản thống nhất, giúp du khách không chỉ đến để hành lễ mà còn có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về văn hóa và lịch sử Đồng Tháp.

Thứ ba, trong bối cảnh không gian phát triển của tỉnh Đồng Tháp được mở rộng sau sắp xếp địa giới hành chính, Gò Tháp hoàn toàn có thể trở thành điểm nhấn trong chuỗi sản phẩm du lịch văn hóa – sinh thái liên vùng, kết nối với Sa Đéc, Cao Lãnh, các làng nghề truyền thống, du lịch sen và du lịch mùa nước nổi cùng nhiều lễ hội khác trong khu vực Đồng Tháp Mười.

4.5. Giải pháp phát triển du lịch văn hóa bền vững từ Lễ hội Gò Tháp

Trên cơ sở phân tích hệ giá trị, thực trạng khai thác và những cơ hội nêu trên, bài viết đề xuất sáu nhóm giải pháp cụ thể như sau:

Một là, cần xây dựng hệ sản phẩm du lịch di sản có thể khai thác quanh năm, chứ không chỉ tập trung vào mùa lễ hội. Có thể nghĩ đến việc phát triển các tuyến tham quan chuyên đề như “Gò Tháp – dấu tích Ốc Eo”, “Gò Tháp – ký ức Đồng Tháp Mười” hay “Gò Tháp – tín ngưỡng Bà Chúa Xứ Nam Bộ”, để phân bổ lại dòng khách và giảm áp lực mùa vụ.

Hai là, tăng cường ứng dụng công nghệ trong diễn giải di sản – mã QR, bản đồ số, thuyết minh tự động, video ngắn, mô hình 3D tái hiện văn hóa Ốc Eo cùng các nhân vật lịch sử gắn với Gò Tháp – nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm cho du khách, đặc biệt là nhóm khách trẻ và khách quốc tế.

Ba là, phát triển sản phẩm trải nghiệm có sự tham gia trực tiếp của cộng đồng – người dân địa

phương có thể đảm nhận vai trò hướng dẫn viên, giới thiệu ẩm thực và sản phẩm thủ công, kể chuyện di sản, trình diễn nghệ thuật dân gian – đồng thời tổ chức các mô hình homestay, du lịch cộng đồng gắn với không gian lễ hội.

Bốn là, kiểm soát nguy cơ thương mại hóa để bảo vệ tính thiêng của không gian lễ hội, bằng cách phân khu chức năng rành mạch giữa không gian nghi lễ, không gian dịch vụ, không gian vui chơi và khu vực buôn bán; đồng thời tăng cường kiểm tra niêm yết giá, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và ngăn ngừa các biểu hiện mê tín dị đoan.

Năm là, tăng cường liên kết Gò Tháp với các điểm đến khác trong hệ thống du lịch Đồng Tháp – đặt lễ hội trong chuỗi sản phẩm cùng Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, làng hoa Sa Đéc, vùng du lịch sen Tháp Mười, các làng nghề truyền thống và các điểm du lịch sinh thái mùa nước nổi – để kéo dài thời gian lưu trú và mở rộng phạm vi trải nghiệm của du khách.

Sáu là, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch văn hóa tại chỗ – cán bộ quản lý, hướng dẫn viên, người dân tham gia cung ứng dịch vụ – tập trung vào kiến thức về di sản, kỹ năng giao tiếp và phục vụ du khách, trình độ ngoại ngữ cơ bản, cũng như ý thức bảo tồn văn hóa cộng đồng.

5. Kết luận và khuyến nghị

Lễ hội Gò Tháp là một tài nguyên văn hóa đặc thù của tỉnh Đồng Tháp, nơi hội tụ đồng thời các lớp giá trị khảo cổ học, lịch sử – cách mạng, tín ngưỡng dân gian, cổ kết cộng đồng và cảnh quan sinh thái. Việc các nghi lễ tại Gò Tháp được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã mở thêm điều kiện thuận lợi để địa phương định hướng phát triển du lịch văn hóa theo hướng chuyên nghiệp và bền vững hơn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy một điều đáng lưu ý: phát triển du lịch từ lễ hội không nên chỉ được đo bằng sự gia tăng lượng khách hay quy mô dịch vụ, mà cần nhìn ở khả năng gìn giữ tính thiêng của không gian nghi lễ, bảo đảm vai trò chủ thể văn hóa của cộng đồng, và nâng cao chất lượng trải nghiệm văn hóa cho du khách. Theo hướng đó, Gò Tháp nên được định vị không chỉ là một điểm hành hương theo mùa vụ, mà là một không gian du lịch di sản có thể khai thác quanh năm – nơi du khách có cơ hội tìm hiểu lịch sử, tín ngưỡng, văn hóa Óc Eo và bản sắc vùng Đồng Tháp Mười.

Do giới hạn về nguồn tư liệu, nghiên cứu này chủ yếu dựa trên phương pháp phân tích tài liệu và dữ liệu thứ cấp. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo nên bổ sung khảo sát thực địa, điều tra xã hội học đối với du khách, cộng đồng và cơ quan quản lý, nhằm lượng hóa mức độ hài lòng, nhu cầu trải nghiệm cũng như hiệu quả kinh tế – xã hội của hoạt động du lịch văn hóa tại Gò Tháp. Dù còn những giới hạn đó, các phát hiện của bài viết cũng đã góp một luận cứ khoa học và thực tiễn ban đầu, làm cơ sở cho công tác quy hoạch và quản lý phát triển du lịch văn hóa từ Lễ hội Gò Tháp, hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn di sản và phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Để phát triển du lịch văn hóa từ Lễ hội Gò Tháp theo hướng bền vững, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị cụ thể như sau:

Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Cần xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch văn hóa Gò Tháp theo định hướng di sản, gắn bảo tồn với khai thác; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, hệ thống thông tin, cơ sở dịch vụ và ứng dụng công nghệ số trong quảng bá điểm đến. Song song đó, cần có cơ chế phối hợp giữa ngành văn hóa, du lịch và chính quyền địa phương để bảo đảm tính thống nhất trong quản lý lễ hội.

Đối với Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp: Cần đẩy mạnh nghiên cứu, sưu tầm và diễn giải di sản; xây dựng các sản phẩm trải nghiệm chuyên đề về văn hóa Óc Eo, lịch sử kháng chiến Đồng Tháp Mười và tín ngưỡng dân gian Nam Bộ; đồng thời kiểm soát chặt hơn các hoạt động dịch vụ để hạn chế thương mại hóa và bảo vệ tính thiêng của không gian lễ hội.

Đối với cộng đồng địa phương: Cần phát huy vai trò chủ thể trong bảo tồn và khai thác di sản, bằng cách tham gia cung cấp dịch vụ du lịch cộng đồng, phát triển sản phẩm lưu niệm, ẩm thực địa phương và các hoạt động trình diễn văn hóa truyền thống; cùng với đó là nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo tồn di sản của chính mình.

Đối với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu: Cần tăng cường nghiên cứu liên ngành về du lịch di sản, xây

dựng cơ sở dữ liệu số về Lễ hội Gò Tháp, và tiến hành các khảo sát định lượng về nhu cầu, mức độ hài lòng của du khách, làm luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển du lịch văn hóa trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp. (2017). *Gò Tháp – Di tích quốc gia đặc biệt*. NXB Văn hóa – Văn nghệ.
- Bùi Hoài Sơn (2009). *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- Chính phủ (2018). *Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về quản lý và tổ chức lễ hội*.
- McKercher, B., & du Cros, H. (2002). *Cultural tourism: The partnership between tourism and cultural heritage management*. Haworth Press.
- Ngô Đức Thịnh (2006). *Văn hóa, văn hóa tộc người và văn hóa Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.
- Quốc hội (2024). *Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15*.
- Richards, G. (2018). Cultural tourism: A review of recent research and trends. *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 36, 12–21. <https://doi.org/10.1016/j.jhtm.2018.03.005>.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2021). *Những lễ hội truyền thống ở Đồng Tháp*.
- Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 27/9/2012 về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp*.
- Timothy, D. J. (2011). *Cultural heritage and tourism: An introduction*. Channel View Publications.
- Timothy, D. J., & Boyd, S. W. (2003). *Heritage tourism*. Pearson Education.
- UN Tourism (2024). *Tourism and culture synergies*. World Tourism Organization.
- UNESCO (2003). *Convention for the safeguarding of the intangible cultural heritage*.
- UNESCO (2022). *World heritage and sustainable tourism programme*.

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG PHẬT GIÁO TẠI MỘT SỐ CHÙA..

Tiếp theo trang 193

Trái ngược hoàn toàn với diễn ngôn cho rằng các tôn giáo truyền thống là trở ngại cho sự phát triển kinh tế, trong bối cảnh hiện đại, tôn giáo và kinh tế không hoàn toàn tách rời mà có sự đan xen, hỗ trợ và kích thích lẫn nhau trong một chuyển động khép kín. Thuyết thể tục hóa được bổ sung thêm với mô hình thị trường tôn giáo nhằm giải thích những gì đang diễn ra ở tôn giáo hiện đại. Bản chất của tôn giáo, tín ngưỡng là “đền bù” cho cái mà người ta không thể đạt được trong cuộc sống này. Với quan điểm đó, “bên cầu” là các cá nhân mong ước tìm được sự an ủi, “chữa lành” đã gặp “bên cung” là thiết chế tôn giáo-tín ngưỡng. Sự thỏa mãn những mong ước này đều được thực hiện thông qua các dịch vụ trong tôn giáo. Những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại một số chùa ở Hà Nội là một trường hợp lý giải cho những lập luận trên. Lý luận về mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế khởi thủy từ các nghiên cứu Max Weber cho đến các nghiên cứu tiếp nối sau này về kinh tế nghi lễ, thể tục hóa và mô hình thị trường tôn giáo... đã khẳng định rõ nét quan điểm tôn giáo của chủ nghĩa Marx rằng: “Con người sáng tạo ra tôn giáo, chứ không phải tôn giáo sáng tạo ra con người” (Nguy Đức Đông, 2005, tr. 15). Tôn giáo ở mỗi thời kỳ đều được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu của con người ở thời kỳ đó. Do vậy, cái tạo nên linh hồn và thái độ ứng xử tôn giáo chính là sự kiếm tìm chứ không phải sự đón nhận.

Tài liệu tham khảo

- Dương Thị Anh (2011). *Lễ cúng sao giải hạn ở chùa Bút Mộc, Hà Nội* [Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội].
- McAnany, P. A., & Wells, E. C. (2008). Toward a theory of ritual economy. In P. A. McAnany & E. C. Wells (Eds.), *Dimensions of ritual economy* (pp. 1–16). Emerald Group Publishing.
- Nguy Đức Đông (2005). Nhìn tôn giáo dưới góc độ kinh tế (Nguyễn Nghĩa Phương, dịch). *Tạp chí Tôn giáo*, (5), 11–15.
- Nguyễn Thị Minh Ngọc (2008). Dịch vụ Phật giáo: Hoạt động mang tính dân gian và là cách thức giải quyết nhu cầu tâm linh tín đồ của Phật giáo Việt Nam đương đại. Trong *Sự biến đổi của tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*. NXB Thế giới.
- Phạm Văn Minh (2012). *Kinh tế Phật giáo*. NXB Văn hóa – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
- Weber, M. (2008). *Nền đạo đức Tin Lành và chủ nghĩa tư bản*. NXB Tri thức.
- Yang, M. M. (2020). *Re-enchanting modernity: Ritual economy and society in Wenzhou, China*. Duke University Press.